CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Số: 63/BC-DMKQ/QTRR/TVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: **Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt (TVB) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại TVB tháng 04/2021 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABS			ABS
3	ACB			ACB
4	AGG			AGG
5	AMD			AMD
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8	APH			APH
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	ASP			ASP
12	AST			AST
13	BCE			BCE
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BWE			BWE
23	C32			C32
24	C47			C47
25	CAV			CAV
26	CCL			CCL
27	CDC			CDC
28	CII			CII
29	CKG			CKG
30	CLC			CLC
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG
33	CNG			CNG
34	COM			COM
35	CRC			CRC
36	CSM			CSM
37	CSV			CSV
38	CTD			CTD
39	CTF			CTF
40	CTG			CTG
41	CTI			CTI
42	CTS			CTS
43	CVT			CVT

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trọng kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
44	D2D			D2D
45	DAG			DAG
46	DAH	DAH		
47	DBC			DBC
48	DBD			DBD
49			DC4	DC4
50	DCM			DCM
51			DGC	DGC
52	DGW			DGW
53	DHA			DHA
54	DHC			DHC
55	DHG			DHG
56	DIG			DIG
57	DMC			DMC
58	DPG			DPG
59	DPM			DPM
60	DPR			DPR
61	DQC			DQC
62	DRC			DRC
63	DRH			DRH
64	DSN			DSN
65	DVP			DVP
66	EIB			EIB
67	EVG			EVG
68	FCN			FCN
69	FIR			FIR
70	FIT			FIT
71	FMC			FMC
72	FPT			FPT
73	FRT			FRT
74	FTS			FTS
75	GAB			GAB
76	GAS			GAS
77	GDT			GDT
78	GEX			GEX
79	GMC			GMC
80	GMD			GMD
81	GVR			GVR
82	GSP			GSP
83	HAH			HAH
84	HAI			HAI
85	HAP			HAP
86	HAR			HAR
87	HAX			HAX
88	HBC			HBC
89	HCD			HCD
90	HCM			HCM
91	HDB			HDB
92	HDC			HDC
93	HDG			HDG
94			HHP	HHP
95	HHS			HHS
96	HII			HII
97	HMC			HMC
98	HPG			HPG
99	HPX			HPX
100	HQC			HQC

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
101	HSG			HSG
102	HT1			HT1
103	HTI			HTI
104	HTN			HTN
105	HVH			HVH
106	IDI			IDI
107	IJC			IJC
108	IMP			IMP
109	ITA			ITA
110	ITC			ITC
111	ITD			ITD
112	KBC			KBC
113	KDH			KDH
114	KMR			KMR
115	KOS			KOS
116	KPF			KPF
117	KSB			KSB
118	L10			L10
119	LBM			LBM
120	LCG			LCG
121	LDG			LDG
122	LHG			LHG
123	LIX			LIX
124	MBB			MBB
125	MSN			MSN
126	MWG			MWG
127	NAF			NAF
128	NBB			NBB
129	NCT			NCT
130			NHA	NHA
131	NKG			NKG
132	NLG			NLG
133	NNC			NNC
134	NT2			NT2
135	NTL			NTL
136	NVL			NVL
137	PAC			PAC
138	PAN	PAN		
139	PC1			PC1
140	PDR			PDR
141	PET			PET
142	PGC			PGC
143	PGD			PGD
144	PGI			PGI
145	PHC			PHC
146	PHR			PHR
147	PJT			PJT
148	PLP			PLP
149	PLX			PLX
150	PME			PME
151	PMG			PMG
152	PNJ			PNJ
153	POW			POW
154	PPC			PPC
155	PTB			PTB
156	PVD			PVD
157	PVT			PVT

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
158	RAL			RAL
159	RDP			RDP
160	REE			REE
161	SAB			SAB
162	SAM			SAM
163	SAV			SAV
164	SBA			SBA
165	SBT			SBT
166	SCR			SCR
167	SCS			SCS
168	SFG			SFG
169	SFI			SFI
170	SHA			SHA
171	SHI			SHI
172	SHP			SHP
173	SJD			SJD
174	SJS			SJS
175	SKG			SKG
176	SMB			SMB
177	SMC			SMC
178	SRC			SRC
179	SRF			SRF
180	SSI			SSI
181	STB			STB
182	STK			STK
183	SVC			SVC
184	SZC			SZC
185	SZL			SZL
186	TCB			TCB
187	TCH			TCH
188	TCL			TCL
189	TCM			TCM
190			TCO	TCO
191	TCT			TCT
192	TDC			TDC
193	TDM			TDM
194	THG			THG
195	THI			THI
196			TIP	TIP
197	TLD			TLD
198	TLG			TLG
199	TMS			TMS
200	TNA			TNA
201	TNI			TNI
202	TPB			TPB
203	TRC			TRC
204	TTB			TTB
205	TV2			TV2
206	TVS			TVS
207	TYA			TYA
208	UIC			UIC
209	VCB			VCB
210	VCI			VCI
211	VCG			VCG
212	VDS			VDS
213	VGC			VGC
214	VHC			VHC

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
215	VHM			VHM
216	VIC			VIC
217			VIP	VIP
218	VIX			VIX
219	VJC			VJC
220	VND	VND		
221	VNE			VNE
222	VNM			VNM
223	VPB			VPB
224	VPD			VPD
225	VPG			VPG
226	VPH			VPH
227	VPI			VPI
228	VRC			VRC
229	VRE			VRE
230	VSC			VSC
231	VSI			VSI
232	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: *https://tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tvb-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-gdkq-thang-042021-06052021.html*

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Người lập

Nguyễn Hữu Tú

GĐK. Quản trị rủi ro

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Nguyễn Mạnh Linh